

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **VŨ DUY LUÂN**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **ĐỖ ĐỨC NHÂN**

Bà **NGUYỄN THỊ HUỀ**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ LAN HUỠNG** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 08/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/3/1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959;

Nghề nghiệp làm ruộng và trú tại thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963;

Nghề nghiệp làm ruộng và trú tại thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 12/12. Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 7 năm 2014 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, sau xuất ngũ trở về địa phương lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 13/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 10/6/2017, T đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư M, thị trấn A, huyện Q mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp 01 người đàn ông, khoảng 40 tuổi, không rõ tên địa chỉ, hỏi: “Anh có ma túy không bán cho em gói 200.000 đồng”. Người đàn ông bảo: “Có”, T đưa cho người đàn ông 200.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và giao lại cho T 01 gói ma túy. T cất giấu gói ma túy vào túi áo ngực bên phải đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 04, thị trấn A thì bị tổ công tác của Công an huyện

Quỳnh Phụ, phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T không thu giữ, quản lý đồ vật tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 224/KLGD - PC54 ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,3931 gam (không phải ba nghìn chín trăm ba mươi một gam)”.

Heroine SST: 20, danh mục I, nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại bản Cáo trạng số 69/KS-ĐT ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 điều 194; điều 33; điều 45; điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số: 224/KLGD - PC54 ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn An Bài lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/6/2017 tại trụ sở Công an thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 01 - 02);

- Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định 224/KLGD - PC54 ngày 10/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 10; 14);

- Bản tường trình và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Trần D, sinh năm 1956 và ông Nguyễn Kông T, sinh năm 1958, đều trú tại thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 50 đến 55);

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/6/2017 tại khu vực tổ 04, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép trong người 01 gói ma túy, loại Heroin, có trọng lượng 0,3931 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác do vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội nhân dân phục vụ tổ quốc do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành

Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và bị cáo có thu nhập không ổn định do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 gói ma túy loại Heroine có có trọng lượng 0,3931 gam, Cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Xử phạt Nguyễn Văn T 01(một) năm 06 (sáu)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 224/KLGD-PC54 ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình

(Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 08/8/2017).

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/8/2017

Nơi nhân :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa